

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 10-01-2023

“V/v: ly hôn và yêu cầu nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hảo.

2. Bà Lê Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2023/HPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: anh Bùi Văn T, sinh năm 1979.

Bị đơn: chị Đoàn Thị Việt, sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ: thôn 6, xã Hải Tiên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày: anh và chị Đoàn Thị V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M năm 2006 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Trước đó năm 2020 anh cũng đã 01 lần đưa đơn ly hôn đến Tòa án và được Tòa án khuyên giải về đoàn tụ gia đình nên anh đã rút đơn về, tuy nhiên sau khi rút đơn về, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị V ham chơi không quan tâm đến chồng con, bản thân anh và gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần không được. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị V.

Về con chung: anh và chị V sinh được 02 con chung là Bùi Tiến A, sinh năm 2000 và Bùi Đoàn Nam D, sinh ngày 31/10/2006. Cháu Bùi Tiến A đã thành niên anh không có đề nghị gì. Anh đề nghị được nuôi con chung là Bùi Đoàn Nam D đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị Việt cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự và các con chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị V đến Tòa án để lấy lời khai, để tham gia phiên họp nhưng chị V không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có mặt tại Tòa án, không gửi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của anh T và cũng không cung cấp chứng cứ, tài liệu gì.

Tại biên bản xác minh đại diện chính quyền địa phương cung cấp với nội dung: anh T và chị Việt sinh sống tại địa phương, trong thời gian chung sống tại địa phương anh T và chị Việt có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ việc triệu tập vi phạm khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh T được ly hôn với chị V. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung chưa thành niên cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn T và chị Đoàn Thị V là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Móng Cái, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện hợp pháp, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về tình cảm: căn cứ theo tài liệu thì cuộc hôn nhân của anh T và chị V được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đăng ký theo quy định của pháp luật, như vậy cuộc hôn nhân của anh T và chị V là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, vợ

chồng đã đưa đơn đến Tòa án nhưng được Tòa án khuyên giải về đoàn tụ gia đình, nhưng sau đó vợ chồng cũng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, kéo dài không có biện pháp khắc phục nguyên nhân do chị V ham chơi không quan tâm đến gia đình, gia đình có khuyên giải nhưng không được, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa, nên chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của anh T đối với chị V

[3.2] Về con chung: căn cứ vào các tài liệu do anh T cung cấp thể hiện: anh T và chị Việt có 02 con chung như trình bày của anh T.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T thấy hiện tại anh T có công việc và thu nhập thường xuyên, có chỗ ở ổn định, bản thân cháu D cũng có nguyện vọng được ở với bố, chị Việt quá trình giải quyết không có ý kiến gì về việc nuôi con, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh T

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: anh T chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T về việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung.

Xử: cho anh Bùi Văn T được ly hôn chị Đoàn Thị V.

Giao con chung là Bùi Đoàn Nam D, sinh ngày 31/10/2006 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007652 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TP MC;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND nơi ĐS ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Nga